TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-PT
Ngày 21- 02- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Hoàng Minh Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Mạnh- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Ông Vũ Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 678/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn D, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 365/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2022/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 20/5/1984, tại tỉnh Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở tại A tổ B, Khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp Kế toán; Trình độ học vấn lớp 12/12; Dân tộc Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Trương Thị V; Có vợ là Bùi Thị Thanh T và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2013, đứa nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 24/7/2020, bị Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc;

Tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Hồ Hoài Nhân- luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Bị hại:

Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ Trâm Anh.

Địa chỉ tại A đường số B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện của Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ Trâm Anh:

Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1975; HKTT tại tại A đường số B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở Park A Vinhome Central Park – số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là Giám đốc đại diện theo pháp luật, (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trịnh Bá Nhân- Đoàn Luật sư TP.HCM, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ Trâm A (Viết tắt là Công ty Trâm A), được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 23/10/2007, do ông Dương Tấn C là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Ngày 01/6/2016 ông Dương Tấn C, đại diện Công ty Trâm Anh ký Quyết định bổ nhiệm Trần Văn D là kế toán trưởng của Công ty. Ngày 12/4/2018, Công ty Trâm Anh thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và do bà Lê Thị Ánh N là vợ của ông Dương Tấn C làm Giám đốc.

Công ty Trâm Anh là đơn vị cung cấp hàng hóa cho Công ty Lotte Việt Nam từ khoảng năm 2008 cho đến nay. Trước đây, Công ty Lotte Việt Nam chuyển tiền thanh toán cho Công ty Trâm Anh qua tài khoản của Công ty Trâm Anh mở tại Ngân hàng VIB. Đến tháng 09/2017, Công ty Lotte Việt Nam yêu cầu Công ty Trâm Anh mở tài khoản tại Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam để thanh toán tiền và bà Lê Thị Ánh N đã giao cho Trần Văn D liên hệ với Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam để mở tài khoản.

Nhân viên của Ngân hàng Standard Chartered đã tư vấn cho Trần Văn D về việc đăng ký dịch vụ Token (Là một thiết bị điện tử để lập, duyệt các giao dịch chuyển tiền; xem sao kê tài khoản thay cho InternetBanking thông thường). Do tài khoản này đứng tên pháp nhân Công ty nên D đã cung cấp 04 email gồm: Nguyetanh23905@yahoo.com.vn là tài khoản email của bà Lê Thị Ánh N; Cong12974@gmail.com là tài khoản email của ông Dương Tấn C Dung.kt@tramanhfood.com là tài khoản email của Trần Văn D và mai.kt@tramanhfood.com là tài khoản email của Lê Thị Ngọc M, Kế toán Công ty Trâm Anh cho Ngân hàng Standard Chartered để nhận thông báo.

Tháng 09/2017, Công ty Trâm Anh được Ngân hàng Standard Chartered cấp số tài khoản 99284505999, tài khoản có đăng ký dịch vụ Token và được cấp 04 Token, trong đó có 01 Token sử dụng để lập giao dịch cho Trần Văn D, 01 Token xem báo cáo cho Lê Thị Ngọc M và 02 Token sử dụng để duyệt giao dịch cho bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Tấn C. Các Token này được Ngân hàng Standard Chartered gửi về Công ty Trâm Anh theo đường bưu điện.

Bị cáo Nguyễn Văn D tuy không phải là người được phân công nhận bưu phẩm của Công ty, nhưng bị cáo lại trực tiếp nhận bưu phẩm có 4 token mà Ngân hàng Standard Chartered gửi về Công ty Trâm Anh. Sau khi nhận 04 Token thì bị cáo không giao Token xem sao kê tài khoản cho Lê Thị Ngọc M, còn Token duyệt lệnh chuyển tiền của bà Nguyệt và ông Công thì bị cáo cũng giữ lại. Đến khoản tháng 4 năm 2019 khi bà Lê Thị Ánh N phát hiện, gọi hỏi thì bị cáo lại giao Token của ông Dương Tấn C cho bà N, giao Token xem sao kê tài khoản cho Lê Thị Ngọc M, còn Token của bà N thì bị cáo tiếp tục giữ lại để sử dụng riêng. Đối với Token của Lê Thị Ngọc M do thao tác đăng nhập ban đầu bị sai nên bị khóa, M đưa Token này lại cho D để mở khóa, nhưng D giữ luôn không đưa lại cho M.

2. Hành vi của Trần Văn D sử dụng các Token chiếm đoạt tiền của Công ty Trâm Anh:

Từ tháng 3/2018, Công ty Lotte Việt Nam bắt đầu thanh toán tiền mua hàng cho Công ty Trâm Anh vào tài khoản số 99284505999, mở tại Ngân hàng Standard Chartered.

Tháng 6/2018, do chơi cá độ đá banh và chơi lô đề thua, nên Trần Văn D đã nhiều lần tự ý sử dụng Token của D để lập giao dịch, sử dụng Token của bà Lê Thị Ánh N để duyệt giao dịch chuyển tiền từ tài khoản Công ty Trâm Anh đến các tài khoản khác nhau để Dũng chiếm đoạt. Tổng số tiền mà D thừa nhận đã chiếm đoạt của Công ty Trâm Anh là 9.704.800.000 đồng.

Công ty Trâm Anh có nhiều tài khoản khác nhau nên hàng ngày phải báo cáo số dư từng tài khoản về cho Giám đốc để theo dõi. Việc thực hiện báo cáo số dư từng tài khoản được giao cho Nguyễn Thị Sao L và Lê Thị Ngọc M phụ trách. Tuy nhiên, đối với tài khoản số 99284505999, mở tại Ngân hàng Standard Chartered thì chỉ có D mới biết cách xem sao kê tài khoản, nên bà N đã giao cho D quản lý số dư của tài khoản này. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty Trâm Anh, D đã báo cáo khống số dư cho Nguyễn Thị Sao L và Lê Thị Ngọc M, để L và M báo cáo cho bà N.

Đến tháng 04/2019, Công ty Trâm Anh cần chuyển một khoản tiền vào tài khoản của Công ty mở tại Ngân hàng Vietinbank. Vì các tài khoản khác đều không có tiền, nên Trần Văn D đã đăng nhập vào tài khoản số 99284505999, mở tại Ngân hàng Standard Chartered, sử dụng Token để chuyển tiền. Nhận thấy mình không ký ủy nhiệm chi nhưng tài khoản vẫn chuyển được tiền, nên bà Lê Thị Ánh N yêu cầu D báo cáo. Lúc này Trần Văn D mới cho bà N biết là Công ty được cấp các Token sử dụng để chuyển tiền, nhưng không nói có tất cả bao nhiêu Token. Bà N yêu cầu thì Trần Văn D chỉ đưa cho bà N 01 Token duyệt giao dịch của ông Dương Tấn C và 01 Token kiểm tra giao dịch của Lê Thị Ngọc M. D vẫn còn giữ 01 Token của bà N

duyệt giao dịch và 01 Token của D lập giao dịch. Thời điểm này, bà N vẫn tin tưởng Trần Văn D nên không kiểm tra lại tài khoản và không phát hiện việc Trần Văn D sử dụng được lệnh chuyển tiền khi không có quyết định của mình.

Đến tháng 11/2019 khi Nguyễn Thị Sao L nghỉ việc, Trần Văn D đảm nhiệm thêm việc báo cáo số dư các tài khoản của Công ty Trâm Anh từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019. Trong tháng 11 năm 2019, D đã báo cáo số dư của tài khoản số 99284505999, từ đó cho đến tháng 3 năm 2021 D đều chỉ báo cáo số dư là 1,7 tỷ đồng, nhưng bà N vẫn không yêu cầu báo cáo lại và cũng không kiểm tra tài khoản.

Vào ngày 17/3/2021, khi cần tiền để sử dụng nên bà N yêu cầu D cùng đi đến Ngân hàng Standard Chartered để sao kê tài khoản thì phát hiện tài khoản chỉ còn hơn 03 triệu đồng nên bà dẫn D tới Công an phường Bến Nghé để trình báo. Lúc này, D mới thừa nhận đã chiếm đoạt tiền của Công ty để chơi cá độ bóng đá và chơi lô đề. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã lập biên bản thu giữ của D 01 Token ghi tên N, 01 Token ghi tên D, 01 máy tính xách tay của D và 01 điện thoại do D sử dụng. Sau đó Công an Quận 1 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Ngân hàng Standard Charter, kết quả như sau:

Công ty Trâm Anh có mở tài khoản số 99284505999 tại Ngân hàng Standard Charter và được cấp 04 Token để thực hiện các giao dịch chuyển tiền. Theo thông tin đăng ký trên tờ khai mở tài khoản thì tất các các thông tin, tài liệu, thẻ, … liên quan đến tài khoản này đều gửi về cho Trần Văn D, địa chỉ: 1C/1 đường số 2, Phường 11, quận Gò Vấp. TP. Hồ Chí Minh, Số điện thoại: 0909683946. Đối với 04 Token được cấp cho Công ty Trâm Anh, Ngân hàng Standard Charter đã gửi qua đường bưu điện về địa chỉ trên cho Trần Văn D.

Qua sao kê tài khoản, được biết, sau khi Công ty Lotte chuyển tiền vào tài khoản Công ty Trâm Anh thì số tiền này được chuyển đến các tài khoản sau:

- Chuyển 6.185.300.000 đồng vào tài khoản số 0101746146, đứng tên Trần Văn D mở tại Ngân hàng Đông Á. Sau đó, Trần Văn D tiếp tục sử dụng như sau:

+ Rút tiền mặt 1.452.983.800 đồng, sử dụng vào mục đích cá nhân;

+ Chuyển 3.339.120.680 đồng đến tài khoản số 652704060036248, đứng tên Trần Văn D, mở tại Ngân hàng VIB. Đối với số tiền 3.339.120.680 đồng đến tài khoản VIB, theo sao kê tài khoản thì D chuyển đến nhiều tài khoản khác nhau để trả nợ cá nhân. Nhiều lần chuyển tiền và nộp tiền mặt tổng cộng 571.500.000 triệu đồng vào tài khoản số 99284505999, mở tại Ngân hàng Standard Charter của Công ty Trâm Anh;

+ Chuyển 225.000.000 đồng đến tài khoản số 0109660861 đứng tên M Chí Q, mở tại Ngân hàng Đông Á, để cá độ bóng đá;

+ Chuyển 249.492.000 đồng vào tài khoản số 0111103954 đứng tên Lưu Kiều O, mở tại Ngân hàng Đông Á, để cá độ bóng đá;

+ Còn lại 918.748.520 đồng D chuyển khoản đến các tài khoản khác nhau để trả nợ cá nhân.

- Chuyển 3.891.000.000 đồng vào tài khoản số 0102432873, đứng tên Phạm T, mở tại Ngân hàng Đông Á. Sau đó Phạm Tchuyển 3.534.960.000 đồng vào tài khoản số 0101746146 của D; Còn lại 356.040.000 đồng, Phạm T rút tiền mặt đưa lại cho Trần Văn D. Số tiền này được D trình bày là để chi trả cho các khoản nợ cá nhân của D.

- Chuyển 200.000.000 đồng đến tài khoản số 0110034007, đứng tên Nguyễn Thị Hằng N (vợ của Phạm T) mở tại Ngân hàng Đông Á. Tài khoản trên do Phạm T sử dụng. Số tiền 200.000.000 đồng này cũng được T rút tiền mặt đưa cho D.

Tất cả các giao dịch chuyển tiền ra khỏi tài khoản số 99284505999 đều được tạo bởi Token D và duyệt lệnh là Token N, phù hợp với lời khai nhận của Trần Văn D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 365/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Trần Văn D** 16 (Mười sáu) năm tù, về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 23/3/2021.

Về dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Văn D phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ Trâm Anh, do bà Lê Thị Ánh N đại diện, với số tiền là 9.704.800.000 (Chín tỷ bảy trăm lẻ bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi suất giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2022, đại diện bị hại bà Lê Thị Ánh N kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và buộc những người liên quan đến vụ án đã nhận tiền của bị cáo hoàn trả số tiền đã nhận cho bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Cấp phúc và người tham gia tố tụng thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không vi phạm thủ tục tố tụng, đơn kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo tự ý sử dụng Token của bà N để duyệt lệnh chuyển tiền nhiều lần từ tài khoản của công ty TNHH MTV Sản xuất kinh doanh

Dịch vụ Trâm Anh sang tài khoản khác để chiếm đoạt, là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Hành vi của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù là phù hợp, có căn cứ.

Về kháng cáo yêu cầu những người được bị cáo chuyển tiền phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị hại: Không có tài liệu chứng minh hành vi chuyển tiền của bị cáo cho người khác là bất hợp pháp, việc chuyển tiền của bị cáo chỉ là giao dịch hợp pháp. Vì vậy, đề nghị bác kháng cáo của bị hại; y án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đề nghị xem xét về tội danh của bị cáo. Bị cáo sử dụng Token của bà N vào tháng 6/2018 để chiếm đoạt tiền của công ty, hành vi của bị cáo là gian dối, không phải tội như kết luật của cấp sơ thẩm, đề nghị phải thu tiền mà bị cáo chuyển cho những người khác trả cho bị hại; đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Bà N đồng ý với luật sư của bị hại, giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo chiếm đoạt tiền của công ty Trâm Anh chuyển cho người liên quan nên cần làm rõ để buộc người nhận tiền của bị cáo trả lại cho công ty Trâm Anh. Tòa sơ thẩm không triệu tập những người nhận tiền do bị cáo chuyển cho họ làm ảnh hưởng quyền lợi của bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị hại kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới, Luật sư đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát về hình phạt là có căn cứ. Ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị hại về việc buộc những người nhận tiền do bị cáo chuyển từ tiền của công ty Trâm Anh trả lại cho công ty Trâm Anh là có căn cứ, đây là tiền tang vật, các cá nhân được bị cáo chuyển hơn 04 tỷ đồng do chiếm đoạt từ công ty Trâm Anh phải được thu hồi trả cho công ty. Cơ quan điều tra chưa làm rõ số tiền này để thu hồi, khắc phục hậu quả cho bị hại nên đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Vào tháng 09/2017, Giám đốc Công ty Trâm Anh giao cho bị cáo lúc này là kế toán trưởng của Công ty liên hệ với Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam để mở tài khoản. Công ty Trâm Anh được Ngân hàng Standard Chartered cấp số tài khoản có đăng ký dịch vụ Token và được cấp 04 Token, trong đó: 01 Token sử dụng để lập giao dịch cấp cho bị cáo, 01 Token xem báo cáo cấp cho Lê Thị Ngọc M, 02 Token sử dụng để duyệt giao dịch chuyển tiền cấp cho bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Tấn C. Bị cáo nhận 4 Token nhưng không giao lại mà tự ý đăng nhập vào email và kích hoạt Token của bà Nguyệt để tự duyệt lệnh chuyển tiền. Trong khoản thời gian từ tháng 6 năm 2018 đến ngày 17/3/2021, bị cáo đã nhiều lần sử

dụng Token của bà N để duyệt lệnh chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Trâm Anh tại Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam đến các tài khoản khác để chiếm đoạt với tổng số tiền là 9.704.800.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là có căn cứ.

[2]- Xét kháng cáo của đại diện bị hại thì thấy:

- Đối với kháng cáo về phần hình phạt: Bị cáo nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của công ty Trâm Anh đến các tài khoản khác để chiếm đoạt, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng khi lượng hình. Tính chất hành vi của bị cáo tinh vi, có chuẩn bị trước, hành vi phạm tội thực hiện trong thời gian dài, số tiền chiếm đoạt rất lớn, gây thiệt hại lớn cho bị hại. Bị cáo là người có học thức, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm cho xã hội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, cá độ bóng đá nên quyết tâm phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về phần hình phạt, sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo D.

- Về nội dung kháng cáo yêu cầu buộc những người đã nhận tiền do bị cáo chuyển (là tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại) trả lại cho bị hại:

Bị cáo là người chiếm đoạt tiền của bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự thì bị cáo là người có nghĩa vụ phải bồi thường tài sản mà mình chiếm đoạt cho bị hại. Tiền bị cáo D chiếm đoạt của bị hại sau đó chuyển cho người khác nếu quá trình điều tra cơ quan Điều tra thu được thì tiền này là vật chứng được xử lý trả lại cho bị hại theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu được tiền mà bị cáo D chiếm đoạt nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại là có căn cứ. Bà N đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu buộc những người đã nhận tiền của bị cáo trả lại cho bị hại là không có căn cứ pháp luật.

Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm về nội dung này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị Ánh N là đại diện của công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ Trâm Anh; sửa một phần quyết định của án sơ thẩm số 365/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự như sau:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn D** phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Trần Văn D** 18 (mười tám) năm tù, về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 23/3/2021).

Về trách nhiệmdân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Văn D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho công ty TNHH MTV Sản xuất Kinh doanh Dịch vụ Trâm Anh, do bà Lê Thị Ánh N đại diện, với số tiền là 9.704.800.000 (Chín tỷ bảy trăm lẻ bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng

Nơi nhận
- *Tòa án nhân dân tối cao*
- *VKSND cấp cao tại TP.HCM*
- *TAND Tp Hồ Chí Minh*
- *VKSND Tp Hồ Chí Minh*
- *Cục THA dân sự Tp Hồ Chí Minh*
- *Sở Tư pháp Tp Hồ Chí Minh*
- *Công an Tp Hồ Chí Minh*
- *Trại tạm giam T30*
- *DDBH - Lưu HS; VP. (UMTT)*